

# **HOẠT ĐỘNG – NHÂN SỰ CÁC BỘ MÔN**

# BỘ MÔN BẢO VỆ THỰC VẬT

Địa chỉ liên hệ: Phòng 104, Nhà Phụng Vỹ, Đại học Nông Lâm,  
Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

## 1. NHÂN SỰ TỪ NĂM 1976 ĐẾN NAY

### \* Trưởng Bộ môn qua các thời kỳ

1976 – 1994: TS. Nguyễn Đăng Long

1995 – 2007: PGS. TS. NGUYỄN. Bùi Cách Tuyển

2007 – 2010: TS. Trần Tấn Việt



TS. Nguyễn Đăng Long PGS. TS. Bùi Cách Tuyển TS. Trần Tấn Việt ThS. Võ Thị Thu Oanh

### \* Nhân sự Bộ môn hiện nay

- ThS. Võ Thị Thu Oanh – Trưởng bộ môn

DD: 0903681504

Email: vtthuoanh@hcmuaf.edu.vn

- PGS. TS. Nguyễn Thị Chắt DD: 0989598490

Email: nguyenthichat@yahoo.com

- TS. Từ Thị Mỹ Thuận DD: 0908966463

Email: tumythuan@hcmuaf.edu.vn

- TS. Trần Thị Thiên An DD: 0918766194

Email: tranthithienan57@yahoo.com

- ThS. Lê Cao Lượng DD: 0903302033

Email: lcluong@yahoo.com

- ThS. Trịnh Thị Phương Vy

Email: ttpuongvy@hcmuaf.edu.vn

- KS. Nguyễn Hữu Trúc DD: 0937987279

Email: nhtruc@hcmuaf.edu.vn

- KS. Phạm Thị Minh Kiều

Email: kieupham1982@yahoo.com

## 2. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao về Bảo vệ Thực vật, tiếp cận khoa học công nghệ hiện đại, phục vụ cho công tác giảng dạy đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học.

Đảm nhiệm giảng dạy các môn học có liên quan đến Bảo vệ thực vật như Bệnh cây đại cương, Bệnh cây chuyên khoa, Côn trùng đại cương, Côn trùng chuyên khoa, Sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật, Khoa học cỏ dại, Dịch hại kho, Côn trùng có ích, Dịch bệnh côn trùng, Dịch học



Bệnh cây, Kiểm dịch thực vật, Công nghệ sinh học trong BVTV, Môi trường Nông nghiệp cho các chuyên ngành Bảo Vệ Thực Vật, Nông học, Công Nghệ Sinh Học, Sư Phạm Kỹ Thuật Nông Nghiệp, Sư Phạm Kỹ Thuật Công Nông Nghiệp, Cảnh Quan và Kỹ Thuật Hoa Viên.

Làm công tác nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng về bảo vệ thực vật, chuyển giao tiến

bộ khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất, thực hiện các dự án khoa học trong và ngoài nước phục vụ sản xuất cây trồng.

### 3. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Các hoạt động nghiên cứu khoa học tập trung chủ yếu vào nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại theo hướng IPM trên các loại cây trồng: rau, màu, lúa, cây ăn quả, cây hoa, kiểng, thuốc lá, tiêu, cà phê... phục vụ sản xuất cây trồng với các vấn đề trọng tâm như:

- Thực hiện các nghiên cứu về côn trùng nông nghiệp, ứng dụng biện pháp sinh thái, nhân nuôi và bảo tồn thiên địch của sâu hại (ăn mồi, ký sinh, nấm gây bệnh côn trùng) để quản lý sâu hại ngoài đồng, sâu hại sau thu hoạch.
- Sử dụng côn trùng để xử lý chất thải hữu cơ, nghiên cứu các dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, về mức độ nhiễm khuẩn trên nông sản.
- Nghiên cứu biện pháp phòng trừ bệnh hại cây trồng bằng các giải pháp sinh học (nấm, vi khuẩn, tuyến trùng đối kháng) theo hướng thân thiện với môi trường.
- Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật tiên tiến phòng trị sâu hại trên cây có dầu ngắn ngày (cây lạc, đậu tương và cây mè).

### 4. HỢP TÁC NGHIÊN CỨU

Tham gia phối hợp nghiên cứu với nhiều cơ quan và các viện nghiên cứu: các chi cục BVTV, khuyến nông, Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường TP.HCM, các tỉnh Bình Dương, Bình Thuận, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai, Viện KHKT Nông Nghiệp Miền Nam, Viện cây ăn quả miền Nam, Viện lúa Đồng Bằng sông Cửu Long về xây dựng qui trình trồng rau an toàn, qui trình phòng trừ sâu bệnh hại trên cây ăn trái, cây dứa Cayeen, qui trình phòng trừ sâu bệnh hại trên cây hoa, kiểng, cây tiêu và cà phê.

*Các dự án, chương trình hợp tác quốc tế:* dự án Bọ dừa (FAO), dự án IPM trên rau (Na Uy).

## 5. CHUYÊN GIAO KỸ THUẬT

Bộ môn Bảo vệ thực vật đã chuyển giao nhiều tiến bộ kỹ thuật về quy trình sản xuất rau an toàn cho tỉnh Bình Thuận, Đồng Nai, phòng trừ sâu bệnh hại trên ăn quả, cây hoa, kiếng, cây dứa Cayeen vùng ngoại thành TP. HCM, tập huấn phòng trừ sâu, bệnh hại cây tiêu, cao su, cà phê tại tỉnh Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu, Gia Lai, Đắk Lắk, Kontum, Quảng Trị, Quảng Nam. Tập huấn ngắn hạn để nâng cao trình độ, kiến thức về bảo vệ thực vật cho các cán bộ khuyến nông địa phương, cán bộ trạm bảo vệ thực vật và Công ty Hạt giống CP Việt Nam.

### MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC



Nghiên cứu ong ký sinh trên sâu tơ trong phòng thí nghiệm



Hình nhân nuôi và thả cây dấm thiên địch ruồi đục lá *Liriomyza sativae*



Nghiên cứu sử dụng ruồi ăn mồi *Leucopis formosana* Hennig trừ rầy mềm hại ớt



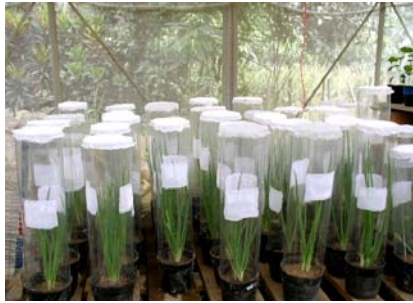
Nghiên cứu sử dụng bẫy màu vàng để dẫn dụ bọ trĩ hại mai



*Thí nghiệm xác định ngưỡng gây hại của ruồi đục lá Liriomyza sativae trên cây cà chua*



*Nghiên cứu đa dạng côn trùng trên rau*



*Sử dụng nấm xanh Metarhizium trừ sâu xanh da láng trên cây hành lá*



*Sử dụng nấm trắng Beauveria trừ rầy nâu hại lúa*



*Thí nghiệm phòng trừ rệp sáp hại trên dưa Cayeen*

## MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CHUYỂN GIAO KHOA HỌC KỸ THUẬT



*Mô hình phòng trừ bệnh hại rau và ớt bằng các chế phẩm sinh học và kích kháng*



*Mô hình phòng trừ bệnh hại trên dưa leo và dưa bằng các chế phẩm sinh học và kích kháng*



*Mô hình phòng trừ bệnh hại trên rau ăn lá và hoa trên nền đất sinh học DASi và vi khuẩn đối kháng*



*Mô hình phòng trừ bệnh hại trên bắp và tiêu bằng chế phẩm Trichoderma và đất sinh học DASi*



*Giáo sư và Sinh viên trường Đại học Khoa học Sự sống Norway sang thăm và làm việc trong dự án IPM trên rau*

## **BỘ MÔN CÂY CÔNG NGHIỆP**

Địa chỉ liên hệ: Phòng 240, Nhà Phương Vỹ, Đại học Nông Lâm,  
Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

### **1. GIỚI THIỆU**

Bộ môn Cây công nghiệp được thành lập năm 1977, tách ra từ Ban Cây trồng, trường Đại học Nông nghiệp 4, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

#### **1.1. Mục tiêu**

Phát triển nhân sự đáp ứng được nhu cầu đào tạo của xã hội, hình thành các chuyên gia đầu ngành về các cây công nghiệp, có uy tín và công trình quốc tế và trong nước, phục vụ giảng dạy, đào tạo và nghiên cứu khoa học.

#### **1.2. Nhiệm vụ**

- Đào tạo cán bộ giảng dạy có trình độ chuyên môn cao về cây công nghiệp từ trong và ngoài nước, tiếp cận khoa học công nghệ mới nhất, chuyển giao kỹ thuật và truyền thông kiến thức.
- Đào tạo và giảng dạy các khóa đại học, sau đại học.
- Chuyển giao kỹ thuật và công nghệ, thực hiện các dự án khoa học trong và ngoài nước.

#### **1.3. Nhân sự của bộ môn**

**Năm 1977 - 1985:** KS. Nguyễn Tâm Đài, Trưởng bộ môn

KS. Phạm Kiến Nghiệp, Phó bộ môn

**Năm 1986 – 1990:** KS. Phạm Kiến Nghiệp, Trưởng bộ môn

KS. Phan Gia Tân, Phó bộ môn

**Năm 1990 – 2007:** KS. Phan Gia Tân, Trưởng bộ môn

PGS. TS. Lê Quang Hưng, Phó bộ môn

**Năm 2007 đến nay:** PGS. TS. Lê Quang Hưng, Trưởng bộ môn

**\* Các giảng viên**

- KS. Phan Gia Tân

- TS. Võ Thái Dân

- ThS. Lê Hữu Trung

- ThS. Trần Văn Lọt

- ThS. Nguyễn Đức Xuân Chương (đang học tiến sĩ tại Anh)

- ThS. Nguyễn Thị Thúy Liễu



Từ trái qua: ThS. Trần Văn Lọt, PGS. TS. Lê Quang Hưng, ThS. Nguyễn Thị Thúy Liễu, ThS. Lê Hữu Trung và TS. Võ Thái Dân

## **2. CÁC HOẠT ĐỘNG VỀ ĐÀO TẠO**

### **2.1. Giảng dạy đại học và sau đại học**

#### **\* Bậc Đại học**

Bộ môn giảng dạy về các Cây công nghiệp chuyên ngành Nông học và Bảo vệ thực vật với cả hai hệ chính qui và hệ vừa học vừa làm.

Các môn giảng chính gồm có: Cây công nghiệp dài ngày (trà, cà phê, ca cao, cao su, dứa, điều, hồ tiêu); Cây công nghiệp ngắn ngày (mía, đậu nành, đậu phụng, thuốc lá, bông vải, đay, mè); Cây dược liệu; Sinh lý tồn trữ hạt giống; Nông học đại cương; Công nghệ hạt giống



### \* Sau đại học

Các môn giảng chính gồm có: Khoa học công nghệ hạt giống; Quản lý cây trồng tổng hợp; Sản xuất cây trồng; Chuyên đề cây trồng; Thống kê sinh học

### 2.2. Số lượng sinh viên

Số lượng sinh viên được đào tạo huấn luyện ở Bộ môn trung bình 600 sinh viên/năm (gồm sinh viên chính qui và hệ vừa học vừa làm).

- Số lượng sinh viên được hướng dẫn đề tài tốt nghiệp ở Bộ môn trung bình 60 sinh viên/năm. Ngoài ra Bộ môn còn tham gia hướng dẫn sau Đại học, trung bình 6 học viên/năm.

- Các bài giảng về cây trồng đã có đầy đủ cho các môn học, phát triển bài giảng và ứng dụng phân tích thống kê sinh học, thí nghiệm cây trồng để sử dụng cho nghiên cứu và học tập.



**2.3. Các sách kỹ thuật đã xuất bản từ năm 1977 đến 2010:** 08 giáo trình và tài liệu phục vụ giảng dạy.

### **3. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

- Hướng nghiên cứu chính đi vào các biện pháp kỹ thuật thâm canh tổng hợp để đạt năng suất chất lượng cao trên cơ sở hạ giá thành đầu tư cho một số cây công nghiệp có giá trị xuất khẩu cao gần 2 tỷ đô la hàng năm như cà phê, cao su và các cây xuất khẩu khác như điều, tiêu, trà, ca cao, đậu phụng, đậu xanh, mía.

- Các hoạt động nghiên cứu khoa học chuyên sâu vào tác động kỹ thuật đến sinh trưởng, năng suất cây trồng, chất lượng hình thái, cảm quan sản phẩm, công nghệ hạt giống như cường lực, tuổi sống, miên trạng, mô hình hóa sức sống, đánh giá chất lượng hạt, bảo tồn giống, đa dạng sinh học. Các nghiên cứu về cây bản địa (canh tác, sử dụng và bảo tồn).

### **4. HỢP TÁC VÀ CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT**

#### **\* Các dự án trong nước**

- Chương trình KX- 08 ở huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai về mía và đậu nành, thuốc lá.
- Chương trình sản xuất mía đường năm 2000.
- Chương trình phát triển nông thôn xã miền núi Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.
- Chương trình phát triển nông thôn xã miền núi Sùng Nhơn, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận
- Chương trình áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong ngành cao su.
- Các dự án hợp tác quốc tế gồm có các chương trình: chương trình SAREC, chương trình cây có củ hợp tác với CIP, CIAT, Dự án kết hợp cây trồng và vật nuôi ở các tỉnh Long An, Bình Dương, Đồng Nai và TP Hồ Chí Minh (2002-2004) với FAO, dự án bảo tồn giống cây (Darwin Initiative) từ 2001-2003 và trao đổi học thuật đến nay.

#### **\* Đề tài cấp Bộ**

- Nâng cao chất lượng cà phê sạch ở miền Đông Nam bộ phục vụ xuất khẩu (2003 - 2005).
- Đánh giá đa dạng di truyền các giống chè trồng tại Lâm Đồng dựa và đặc điểm hình thái, các chỉ thị RAPD, ISSR và SSR (2008 - 2010).

#### **\* Đề tài cấp tỉnh**

- Ứng dụng Ethrel tạo chín nhanh cà phê huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (1997).
- Ứng dụng Gibberellin tăng năng suất cà phê tỉnh Bình Phước (1999 - 2001).
- Ứng dụng xây dựng mô hình thâm canh một số giống mía tốt mới trồng ở địa bàn tỉnh Đồng Nai 2002 –2004.
- Ứng dụng Gibberellin tăng năng suất điều tỉnh Bình Phước (2003 - 2005).
- Qui hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn Thành phố Biên Hòa đến năm 2020.



- Về chuyên giao kỹ thuật nông nghiệp: bộ môn đã tham gia chuyển giao kỹ thuật và khuyến nông cho cây công nghiệp như cà phê, điều, mía, trà, công nghệ hạt giống.

- Đã chuyển giao một số giống mía tốt mới cùng biện pháp kỹ thuật thâm canh tăng năng suất mía cho nhiều nông trường hoặc các cơ sở sản xuất mía ở miền Nam Việt Nam như tỉnh Khánh Hòa, công ty mía đường La Ngà.

- Đã chuyển giao kỹ thuật sản xuất đạt năng suất và phẩm chất cao cà phê xuất khẩu ở Lâm Đồng, Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Đã chuyển giao kỹ thuật sản xuất điều đạt năng suất cao ở huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.
- Đã chuyển giao ứng dụng chất sinh trưởng tăng đậu trái cà phê tại tỉnh Bình Phước (1999 - 2001).
- Đã chuyển giao ứng dụng chất sinh trưởng tăng đậu trái điều tại tỉnh Bình Phước (2003 - 2006).
- Quy hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn Thành phố Biên Hòa đến năm 2020.
- Tham gia đánh giá hậu kỳ dự án phát triển cà phê chè Việt Nam (2009).
- Đã chuyển giao thông tin kiến thức qua “Nhịp cầu nhà nông” với các đài truyền hình Bình Phước về cây cà phê và cao su, Đồng Nai về cây cà phê, tham gia trực tuyến đài phát thanh TP HCM về cây cà phê, cây điều, cây tiêu (từ 2007 đến nay).

## **5. KHẢ NĂNG HỢP TÁC VÀ CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT**

Với địa bàn miền Đông Nam bộ và phục vụ cho nghiên cứu, sản xuất trong cả nước, hoạt động giảng dạy và nghiên cứu của bộ môn tập trung vào các cây trồng quan trọng đóng góp tỉ trọng lớn trong ngành xuất khẩu và chế biến là cà phê, cao su, chè, điều, hồ tiêu, ca cao, dừa và các cây khác như mía, đậu phụng, đậu nành, thuốc lá, bông, đay, cây dược liệu và công nghệ hạt giống.

Tham gia vào các lĩnh vực này hiện nay đã có các giảng viên đã được đào tạo chuyên sâu ở nước ngoài và trong nước, có đủ năng lực thực hiện các dự án quốc tế và trong nước, chuyển giao công nghệ trên các địa bàn sản xuất.

Chuyên giao ứng dụng GA3 tăng năng suất cà phê (Bình Phước, 2001)



Chuyên giao ứng dụng GA3 tăng năng suất điều (Bình Phước, 2005)

